

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày 16/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn

2. Ông Trần Hữu Trung

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phương N** – Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 14/3/1982 – Tại: thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt N - Dân tộc: kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1954.

Họ và tên mẹ: Trần Thị L – Sinh năm: 1957.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

1. Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 04/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. – Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/7/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều - Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1969;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q. - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Nguyễn Phương N cùng một đối tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi cùng một xe mô tô (không rõ biển kiểm soát), do B điều khiển, qua khu vực cầu Thành Long, thuộc xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện tại chân cầu có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 129.63, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (Xe của anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q), B và N liền bàn nhau chiếm đoạt chiếc xe trên. Sau đó, B dựng xe bảo N đứng cạnh giới, còn B đến phá ổ khóa điện xe của anh T. Sau khi phá được khóa điện, B bảo N điều khiển chiếc xe này, còn B điều khiển xe của B đi trước. Khi N vừa nổ máy và điều khiển xe đi được khoảng 01m thì bị đổ xe (Do anh T khóa càng bánh lốp trước), N bị ngã ra khu vực cầu. Lúc này anh trình đang ngồi câu cá gần đó phát hiện, N liền vứt bỏ xe bỏ chạy thì bị anh T hô hoán cùng một số người dân khác đuổi bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát 14Z1 - 129.63, của anh Nguyễn Văn T trị giá 12.180.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 02/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản cáo trạng số 58/KSĐT-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Phương N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c - khoản 2 - Điều 138 - Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c - khoản 2 - điều 138, điểm g, p - khoản 1, 2 - điều 46 – Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Nguyễn Phương N từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/7/2017. Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương N có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp quá trình điều tra, lời khai của bị cáo thể hiện:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, tại khu vực chân cầu Thành Long, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phương N cùng đồng phạm đã có hành vi lợi dụng sơ hở để trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14Z1 - 129.63, trị giá 12.180.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng đồng) của anh Nguyễn Văn T, thì bị phát hiện, bắt giữ.

Người bị hại anh Nguyễn Văn T có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, tài sản bị chiếm đoạt và bị quần chúng phát hiện bắt giữ cùng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra..

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị C có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại về các tình tiết của vụ án.

Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Ảnh vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều thu thập trong quá trình điều tra.

Đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phương N đã phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại điểm c - khoản 2 - Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Điều 138 – BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

c) Tái phạm nguy hiểm;”

Về khách thể: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản.

Về chủ thể: Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm pháp luật.

Về chủ quan: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Về khách quan: N cảnh giới để Bổng lên lút phá khóa điện xe mô tô của anh T, sau đó N nổ máy xe của anh T phóng đi nhưng bị ngã do anh T khóa càng xe, anh T phát hiện tri hô, N bỏ xe mô tô lại hòng tẩu thoát thì bị bắt.

Về hậu quả: N cùng đồng phạm chiếm đoạt tài sản trị giá 12.180.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý bảo vệ tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên ham chơi, có sức khỏe nhưng lười lao động lại thích hưởng thụ, chiếm đoạt tài sản sẵn có của người khác nên đi vào con đường phạm tội. Cần xử phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân: Năm 2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; Năm 2013, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 03 năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*, tháng 4/2016 chấp hành xong hình phạt được trở về địa phương, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng

bản thân, tiếp tục phạm tội, cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản được thu hồi ngay; Mặt khác bố bị cáo là thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p - khoản 1, 2 - Điều 46 – Bộ luật hình sự 1999; Giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô của người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã được thu hồi nay không đề cập.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên B, theo lời khai của Nguyễn Phương N thì B là người cùng tham gia trộm cắp xe mô tô, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phương N** phạm tội : "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng: Điểm c - Khoản 2 - Điều 138; Điểm g, p – khoản 1,2 – Điều 46 – Bộ luật hình sự 1999.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phương N** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/7/2017.

3. Áp dụng: Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- TAND tỉnh Quảng ninh;
- Công an thị xã Đông Triều.
- VKSND thị xã Đông Triều;
- THADS thị xã Đông Triều;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS + VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Giới